

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNN&PTNT-TL

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

V/v đề nghị thẩm định dự thảo
Tờ trình, dự thảo Quyết định
ban hành Quy chế phối hợp trong
công tác xử lý vi phạm trong
phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (lần 2).

Kính gửi: Sở Tư pháp.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại các Công văn: số 4642/UBND-NN ngày 04/4/2024 về việc tăng cường xử lý vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; số 6715/UBND-NN ngày 15/5/2024 về việc tăng cường xử lý vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, trong đó giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng, trình UBND cấp tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Sở Nông nghiệp và PTNT đã có Công văn số 2967/SNN&PTNT-TL ngày 04/6/2024 xin ý kiến tham gia vào dự thảo Tờ trình của Sở Nông nghiệp và PTNT, dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (lần 2) và đề nghị Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa phối hợp đăng tải dự thảo Tờ trình của Sở Nông nghiệp và PTNT và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 1568/STP-XDKTVB ngày 25/7/2024, Sở Nông nghiệp và PTNT đã hoàn thiện dự thảo Tờ trình của Sở Nông nghiệp và PTNT, dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Để có cơ sở trình UBND tỉnh ban hành Quyết định, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (lần 2).

(Có dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định, ý kiến của các đơn vị và nội dung tiếp thu giải trình gửi kèm theo)

Văn bản thẩm định gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT **trước ngày 28/8/2024** để tổng hợp, hoàn chỉnh, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Rất mong nhận được sự quan tâm, giải quyết của Quý Sở./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu VT, TL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hoài Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ
PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-SNN&PTNT

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

DƯ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; Công văn số 2271/BNN-TL ngày 29/3/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường xử lý vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại các Công văn: số 4642/UBND-NN ngày 04/4/2024 về việc tăng cường xử lý vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; số 6715/UBND-NN ngày 15/5/2024 về việc tăng cường xử lý vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa báo cáo, kính trình UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Cơ sở pháp lý

- Tại điểm a và điểm i, khoản 1, Điều 57, Luật Thủy lợi quy định:

+ Điểm a: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thủy lợi”.

+ Điểm i: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo về thủy lợi”.

- Tại khoản 3, Điều 28, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương”.

2. Cơ sở thực tiễn

Theo số liệu báo cáo, từ năm 2018 đến hết năm 2023 trên địa bàn tỉnh đã phát hiện 2.696 vụ vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, trong đó năm 2023 phát sinh 137 vụ; số vụ vi phạm đã được xử lý năm 2023 là 93/137 vụ (đạt 67,9%), trong đó số vụ kiến nghị UBND cấp xã, huyện xử lý là 21/39 vụ (đạt 53,8%). Tuy nhiên, các hành vi vi phạm liên quan đến nhiều lĩnh vực như đất đai, xây dựng, môi trường, gồm: xây dựng nhà ở, công trình, gây cản trở dòng chảy, xả rác thải, nước thải vào công trình thủy lợi,... còn tồn đọng nhiều, chưa

được xử lý dứt điểm. Nguyên nhân chủ yếu của tồn tại nêu trên là do sự phối hợp của các cơ quan chức năng trong kiểm tra, xử lý vi phạm còn hạn chế.

Thực hiện Công văn số 2271/BNN-TL ngày 29/3/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường xử lý vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; để tạo sự thống nhất, đồng thuận đảm bảo chất lượng và hiệu quả quản lý nhà nước và thực thi pháp luật trong quản lý, xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thì việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích

- Tăng cường triển khai các giải pháp để xử lý hiệu quả đối với vi phạm về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi.

- Vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý dứt điểm, đảm bảo đúng quy trình. Mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục triệt để theo quy định của pháp luật.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về thủy lợi, xử lý vi phạm hành chính và các quy định khác có liên quan đến công tác quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi.

- Bảo đảm sự thống nhất, không chồng chéo trong quản lý nhà nước về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy chế này quy định về trách nhiệm, nội dung phối hợp xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- Những nội dung không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo Luật Thủy lợi và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức, cá nhân quản lý khai thác công trình thủy lợi; người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 6715/UBND-NN ngày 15/5/2024 về việc tăng cường xử lý vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, Sở Nông nghiệp và PTNT đã dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban

hành Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và có Công văn số 2265/SNN&PTNT-TL ngày 04/5/2024 đề nghị các cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến vào dự thảo. Trên cơ sở ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉnh sửa, hoàn thiện và có Công văn số 2967/SNN&PTNT-TL ngày 04/6/2024 xin ý kiến tham gia vào dự thảo Tờ trình của Sở Nông nghiệp và PTNT, dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (lần 2) và đề nghị Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa phối hợp đăng tải dự thảo Tờ trình của Sở Nông nghiệp và PTNT và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi tiếp thu ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị và tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định, Sở Nông nghiệp và PTNT có văn bản số 3815/SNN&PTNT-TL ngày 12/7/2024 đề nghị Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; trên cơ sở ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 1568/STP-XDKTVB ngày 25/7/2024, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Tờ trình của Sở Nông nghiệp và PTNT, dự thảo Quyết định...

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

1.1. Về dự thảo Quyết định

Gồm có 2 điều:

- Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế.
- Điều 2. Quy định hiệu lực thi hành văn bản.

1.2. Về dự thảo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định

Gồm 3 Chương, 9 điều:

- Chương I. Quy định chung (*từ Điều 1 đến Điều 5*):

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Nguyên tắc chung.

Điều 5. Phương thức phối hợp.

- Chương II. Nội dung và trách nhiệm phối hợp (*từ Điều 6 đến Điều 8*):

Điều 6. Phối hợp trong công tác kiểm tra, phát hiện, kiến nghị xử lý vi phạm.

Điều 7. Phối hợp trong công tác xử lý vi phạm.

Điều 8. Phối hợp trong công tác cưỡng chế, khắc phục hậu quả.

- Chương III. Tổ chức thực hiện (*Điều 9*):

Điều 9. Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định

Quy định cụ thể về trách nhiệm, nội dung phối hợp xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

V. KIẾN NGHỊ

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

(Có dự thảo Quyết định ban hành, Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức kèm theo).

Kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, ban hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TL.

GIÁM ĐỐC

Cao Văn Cường

Số: /2024/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/12/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14/11/2022;

Căn cứ Pháp lệnh số 32/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số /TTr-SNN&PTNT ngày / /2024 về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày...tháng...năm....

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Giám đốc Ban Quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 3; Giám đốc các Công ty Khai thác công trình thủy lợi và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- T. trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh Thanh Hóa;
- Cổng TTĐT tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang

QUY CHẾ**Phối hợp trong công tác xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình
thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm
2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về trách nhiệm, nội dung phối hợp xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức, cá nhân quản lý khai thác công trình thủy lợi; người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh

- Phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi gồm công trình và vùng phụ cận.
- Vùng phụ cận công trình thủy lợi được quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 Điều 40 Luật Thủy lợi và Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa quy định phạm vi vùng phụ cận công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Điều 4. Nguyên tắc chung

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về thủy lợi, xử lý vi phạm hành chính và các quy định khác có liên quan đến công tác quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi.
- Bảo đảm sự thống nhất, không chồng chéo trong quản lý nhà nước về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.
- Vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý dứt điểm, đảm bảo đúng quy trình. Mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục triệt để theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Phương thức phối hợp

1. Tùy theo tính chất, nội dung của nhiệm vụ phối hợp, có thể áp dụng một trong các phương thức sau:

- a) Phối hợp bằng văn bản.
- b) Tổ chức đoàn kiểm tra, cuộc họp, hội nghị.
- c) Thông báo, trao đổi qua điện thoại, email công vụ, fax,...

2. Các cơ quan tổ chức, cá nhân phối hợp cung cấp thông tin, thực hiện báo cáo, tham gia ý kiến theo chuyên ngành và chịu trách nhiệm về những nội dung đã cung cấp, báo cáo.

3. Người được giao thực hiện nhiệm vụ phối hợp phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các ý kiến tham gia, kết quả thực hiện nhiệm vụ phối hợp. Trường hợp người thực hiện nhiệm vụ phối hợp không đủ thẩm quyền quyết định thì báo cáo lãnh đạo đơn vị của mình và có ý kiến bằng văn bản gửi cơ quan chủ trì.

Chương II NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 6. Phối hợp trong công tác kiểm tra, phát hiện, kiến nghị xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi:

a) Phát hiện và tiếp nhận thông tin vi phạm, chủ trì thực hiện việc kiểm tra, phát hiện, có biện pháp ngăn chặn kịp thời ngay từ khi mới phát sinh các hành vi vi phạm, tái vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;

b) Giám sát việc thực hiện các nội dung trong giấy phép của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi. Nếu có hoạt động không đúng theo nội dung giấy phép được cấp, chủ trì phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan có biện pháp ngăn chặn kịp thời, đồng thời báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thủy lợi, Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện;

c) Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, chủ động có biện pháp ngăn chặn, buộc chấm dứt hành vi vi phạm theo quy định. Đồng thời, liên hệ ngay với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình để phối hợp ngăn chặn hành vi vi phạm, buộc chấm dứt hành vi vi phạm, lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã: Phát hiện và tiếp nhận thông tin vi phạm, phối hợp chặt chẽ với tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn kiểm tra, lập biên bản vi phạm, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo thẩm quyền. Đối với các vi phạm

vượt quá thẩm quyền xử phạt thì thiết lập hồ sơ chuyển ngay đến người có thẩm quyền xử phạt trong thời gian 24 giờ kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện: Tiếp nhận thông tin vi phạm từ tổ chức, cá nhân hoặc tiếp nhận biên bản vi phạm do cấp xã chuyển đến và phối hợp kịp thời, chặt chẽ với tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn ngăn chặn, xử lý kịp thời hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo thẩm quyền. Đối với các vi phạm vượt quá thẩm quyền xử phạt thì thiết lập hồ sơ chuyển ngay đến người có thẩm quyền xử phạt trong thời gian 24 giờ kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Hàng năm, chỉ đạo Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp Chi cục Thủy lợi xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, thanh tra chuyên ngành đối với các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý hoặc thanh tra đột xuất theo yêu cầu của cấp trên để phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình thanh tra thì lập biên bản vi phạm hành chính theo đúng thẩm quyền. Tiến hành xử phạt hoặc chuyển biên bản vi phạm hành chính và các tài liệu khác có liên quan cho người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Các sở, ban, ngành có liên quan: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, cử cán bộ, công chức, viên chức có năng lực tham gia cùng đoàn liên ngành về công tác kiểm tra, thanh tra các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 7. Phối hợp trong công tác xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi

Phối hợp với chặt chẽ với chính quyền địa phương và cơ quan chức năng trong quá trình kiểm tra, xác minh biên bản vi phạm hành chính về thủy lợi. Theo dõi, nắm bắt tình hình xử lý vi phạm và kịp thời có văn bản kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Khi nhận được hồ sơ vi phạm (Biên bản làm việc ghi nhận vi phạm pháp luật về thủy lợi tại hiện trường, các văn bản kiến nghị xử lý vi phạm) của các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kịp thời chỉ đạo các lực lượng của xã kiểm tra, xác minh vi phạm, lập biên bản vi phạm hành chính và tiến hành các trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính về thủy lợi theo thẩm quyền. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì lập hồ sơ, chuyển vụ việc cho người có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Giám sát, đôn đốc các đối tượng vi phạm chấp hành quyết định xử lý của các cơ quan có thẩm quyền; đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý các tổ chức, cá nhân không chấp hành quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền khi cấp xã đã áp dụng các biện pháp xử lý.

c) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc không phát hiện kịp thời, chậm xử lý, hoặc không xử lý các hành vi vi phạm, đùn đẩy trách nhiệm thuộc thẩm quyền xử lý làm cho vi phạm, tái vi phạm gia tăng ảnh hưởng đến an toàn và hoạt động bình thường của công trình thủy lợi.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Khi nhận được hồ sơ vụ việc vi phạm và đề nghị xử lý của Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng của huyện tiến hành ngay các trình tự, thủ tục xử lý theo quy định.

b) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản kiến nghị xử lý vi phạm của các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo cơ quan chức năng kiểm tra, xác minh và tham mưu xử lý nếu thuộc thẩm quyền cấp huyện hoặc chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý theo thẩm quyền.

c) Xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi theo đúng thẩm quyền quy định. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì lập hồ sơ, chuyển vụ việc cho người có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật. Trường hợp vi phạm có tính chất phức tạp, tổ chức hợp liên ngành để phối hợp xử lý.

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo đôn đốc, giám sát xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật khi để xảy ra tình trạng vi phạm, tái vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn quản lý.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chỉ đạo Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thủy lợi phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tiếp nhận thông tin, hồ sơ vụ việc vi phạm để xem xét xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền hoặc vượt quá thẩm quyền xử phạt thì hồ sơ vụ việc phải được chuyển ngay cho người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xem xét xử lý đúng quy định.

b) Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức thanh tra định kỳ, đột xuất các tổ chức, cá nhân hoạt động liên quan đến việc thực hiện các quy định của pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

c) Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, xử lý dứt điểm các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi khi nhận được báo cáo đề nghị của các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi, Chi cục Thủy lợi, Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo Công an huyện, Công an xã; các đơn vị, lực lượng, phòng, ban chuyên môn phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

b) Xử phạt các vi phạm hành chính về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi theo đúng thẩm quyền. Trường hợp vượt thẩm quyền, lập hồ sơ vụ việc, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo quy định.

Điều 8. Phối hợp trong công tác cưỡng chế, khắc phục hậu quả

1. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức, thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, khắc phục hậu quả theo thẩm quyền và theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Chỉ đạo, phân công các lực lượng cấp xã, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp xây dựng kế hoạch, thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, khắc phục hậu quả theo đề nghị của người có thẩm quyền.

c) Khi cần thiết báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện đề hỗ trợ lực lượng tham gia cưỡng chế giải tỏa vi phạm.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

b) Chỉ đạo, phân công các cơ quan chức năng thuộc thẩm quyền quản lý, xây dựng kế hoạch, thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, khắc phục hậu quả vi phạm theo đề nghị của người có thẩm quyền.

3. Các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi

a) Chỉ đạo, phân công các phòng chuyên môn, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tổ chức cưỡng chế khắc phục hậu quả để giải tỏa các vi phạm.

b) Xác định mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; vấn đề chuyên môn kỹ thuật liên quan đến an toàn công trình thủy lợi để làm cơ sở cho việc tổ chức cưỡng chế giải tỏa vi phạm.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chỉ đạo Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thủy lợi phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức cưỡng chế, khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi.

5. Công an tỉnh

Chỉ đạo lực lượng Công an các cấp có trách nhiệm bảo đảm trật tự, an toàn trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân

cùng cấp hoặc quyết định cưỡng chế của các cơ quan nhà nước khác khi được yêu cầu.

Chương III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra, phát hiện kịp thời, ngăn chặn và xử lý nghiêm, dứt điểm các trường hợp vi phạm pháp luật về thủy lợi theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Chi phí để tổ chức cưỡng chế vi phạm hành chính về thủy lợi được tạm ứng từ ngân sách nhà nước và được hoàn trả ngay sau khi thu hồi được tiền của tổ chức, cá nhân bị cưỡng chế. Việc tạm ứng và hoàn trả kinh phí cưỡng chế vi phạm hành chính thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cấp, các ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan gửi văn bản đề nghị về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung./.